

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĂN LĂNG

Số: 135 /TB-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Văn Lăng, ngày 07 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 06 tháng (quý II) năm 2026 trên địa bàn xã Văn Lăng

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của HĐND xã Văn Lăng về việc phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2026 xã Văn Lăng;

Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND xã Văn Lăng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách xã Văn Lăng năm 2026;

Thực hiện Công văn số 3073/STC- TH&QLNS ngày 05/4/2026 của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện công khai ngân sách cấp xã;

Ủy ban nhân dân xã Văn Lăng công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 06 tháng (quý II) năm 2026 trên địa bàn xã Văn Lăng, cụ thể như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách

(Có biểu số 54, 55, 56.1 và thuyết minh chi tiết kèm theo)

II. Hình thức công khai

Công khai: Niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã; thông báo trên hệ thống truyền thanh xã và Cổng thông tin điện tử xã Văn Lăng

III. Thời điểm công khai

Thời điểm công khai bắt đầu từ khi Thông báo này được ký.

Trên đây là thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 06 tháng (quý II) trên địa bàn xã Văn Lăng. /.

Nơi nhận:

- UBND xã Văn Lăng;
- Các phòng, ban, đoàn thể xã;
- Cổng thông tin điện tử xã Văn Lăng;
- Lưu: VT, KT.

ba

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hà Quang Trọng



THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách 06 tháng (quý II) xã Văn Lãng năm 2026
(Kèm theo Thông báo số 435 /TB-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Văn Lãng)

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ Quý II năm 2026

1. Lĩnh vực quản lý ngân sách

- Thực hiện giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2026; đồng thời chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai thực hiện kế hoạch thu ngân sách năm 2026 ngay từ đầu năm nhằm đảm bảo thực hiện kế hoạch thu ngân sách xã 2026.

- Thực hiện xây dựng kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030, kế hoạch đầu tư công năm 2026.

- Chỉ đạo, đôn đốc các nhà thầu tăng cường thực hiện hoàn thành các dự án dở dang đảm bảo theo tiến độ. Đối với các dự án mới, tập trung phối hợp với các đơn vị tư vấn hoàn thiện quy trình thủ tục hồ sơ theo quy định để đấu thầu triển khai thi công đảm bảo khối lượng để thực hiện giải ngân vốn đầu tư đạt kế hoạch giải ngân vốn đầu tư năm 2026.

- Giao cơ quan chuyên môn hướng dẫn các đơn vị dự toán ngân sách xã thực hiện thu, chi ngân sách, năm 2026 theo quy định của pháp luật;

- Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2026. Thực hiện công khai dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 theo đúng quy định.

2. Về cân đối ngân sách xã trên địa bàn:

Tổng số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thực hiện 3,455 tỷ đồng, đạt 114,1% dự toán được giao.

Tổng thu ngân sách địa phương thực hiện 2,610 tỷ đồng đạt 97,3 % tỷ lệ dự toán được giao.

Tổng chi ngân sách thực hiện 42,684 tỷ đồng, bằng 42,3 % dự toán giao.

3. Về thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Tổng số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thực hiện 3,455 tỷ đồng, đạt 114,1% dự toán được giao.

+ Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 0,819 tỷ đồng (đạt 105,9% dự toán giao).

+ Thuế thu nhập cá nhân: 0,351 triệu đồng (đạt 167,2 % dự toán giao)

+ Lệ phí trước bạ: 0,728 tỷ đồng (đạt 69,6 % dự toán giao)

+ Thu phí, lệ phí: 0,094 tỷ đồng (đạt 59,8 % dự toán giao)

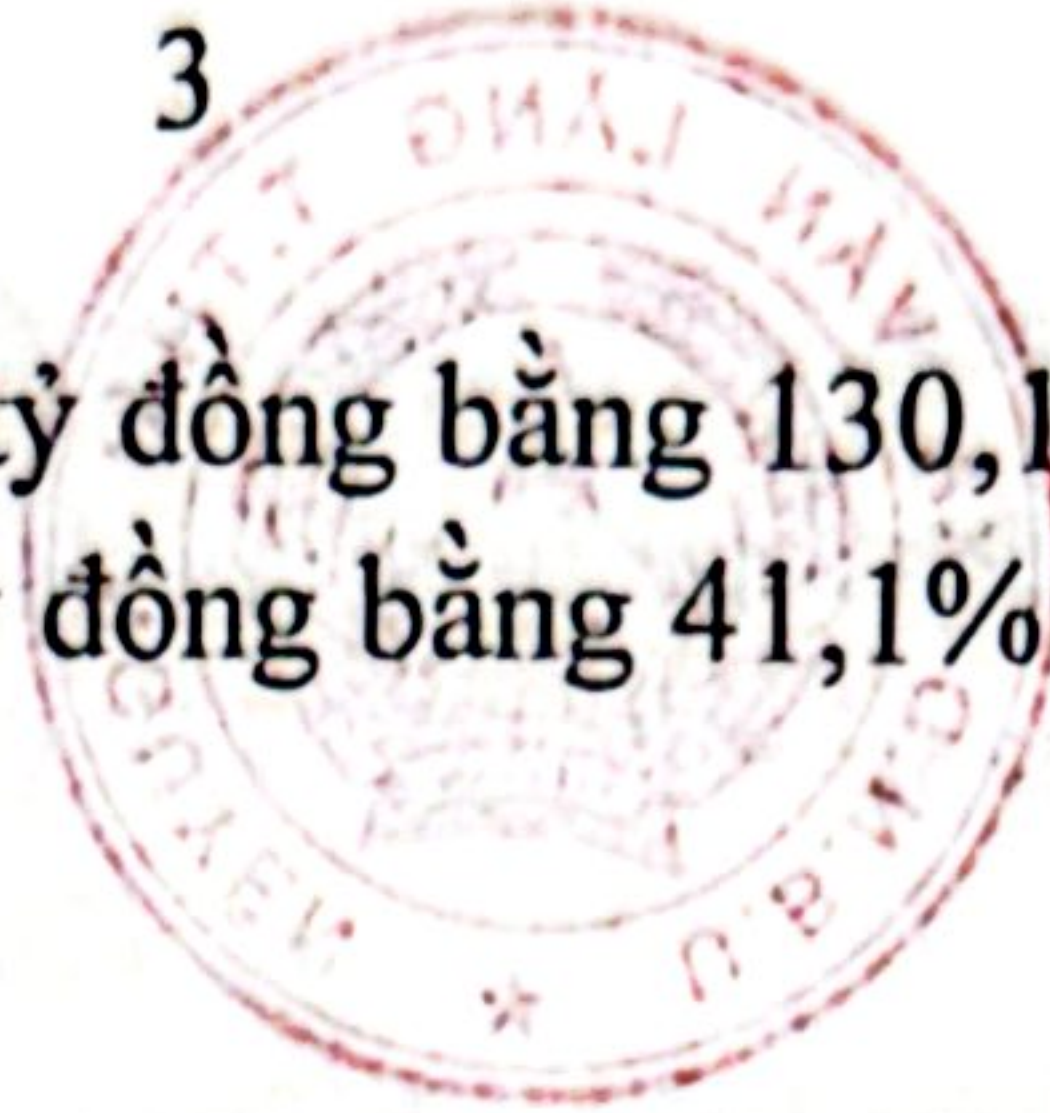
+ Các khoản thu về nhà đất: 1,370 tỷ đồng (đạt 258,4 % dự toán giao)

+ Thu khác ngân sách: 0,094 tỷ đồng (đạt 30% dự toán giao)

4. Về chi ngân sách nhà nước trên địa bàn

Tổng chi ngân sách thực hiện 42,684 tỷ đồng, bằng 42,3 % dự toán giao, trong đó:

- + Chi đầu tư phát triển: 2,764 tỷ đồng bằng 130,1 % dự toán giao.
- + Chi thường xuyên: 39,920 tỷ đồng bằng 41,1% dự toán giao.





TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSDP QUÝ II NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 135/TB-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Văn Lăng)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		Thực hiện quý 2 so với dự toán (%)	
			Quý 2	Lũy kế năm	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4=3/1	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	3,029	3,45529	3,45529	114,1%	
I	Thu nội địa	3,029	3,45529	3,45529	114,1%	
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
IV	Thu viện trợ					
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	106,991	73,552	73,552	68,7%	
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	2,682	2,610	2,610	97,3%	
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	2,058	0,097	0,097	4,7%	
2	Thuế giá trị gia tăng (phần NSDP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu phân chia NSDP theo tỷ lệ %	0,624	2,513	2,513	402,6%	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	104,309	70,942	70,942	68,0%	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	66,733	33,366	33,366	50,0%	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	37,576	37,576	37,576	100,0%	
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính					
IV	Thu kết dư					
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang					
VI	Thu từ nguồn đóng góp					
C	TỔNG CHI NSDP	100,986	42,684	42,684	42,3%	
I	Chi cân đối ngân sách địa phương	100,986	42,684	42,684	42,3%	
1	Chi đầu tư phát triển	2,125	2,764	2,764	130,1%	
2	Chi thường xuyên	97,134	39,920	39,920	41,1%	
3	Chi cho vay					
4	Chi viện trợ					
5	Chi trả nợ lãi					
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
7	Dự phòng NSNN	1,727	-	-	0,0%	
8	Các nhiệm vụ chi khác					
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP					
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau					

THỰC HIỆN THU NSNN QUÝ II NĂM 2026
(Kèm theo Thông báo số 135/TB-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Văn Lăng)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		Thực hiện quý 2 so với dự toán (%)	
			Quý II	Lũy kế năm	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	3,029	3,455	3,455	114,1%	
I	Thu nội địa	3,029	3,455	3,455	114,1%	
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước					
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN					
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	0,773	0,819	0,819	105,9%	
4	Thuế thu nhập cá nhân	0,21	0,351	0,351	167,2%	
5	Thuế bảo vệ môi trường					
6	Các loại phí, lệ phí	0,158	0,094	0,094	59,8%	
	Trở lại: Lệ phí trước bạ	1,046	0,728	0,728	69,6%	
7	Các khoản thu về nhà, đất	0,53	1,370	1,370	258,4%	
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp					
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	0,029	0,011	0,011	36,4%	
-	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	0,321	0,149	0,149	46,4%	
-	Thu tiền sử dụng đất	0,18	1,210	1,210	672,2%	
-	Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu NN					
8	Thu tiền sử dụng khu vực biển					
9	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công					
10	Thu từ hoạt động xổ số					
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển					
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước					
-	Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại tổ chức kinh tế					
-	Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước					
13	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác					
14	Thu khác ngân sách	0,312	0,094	0,094	30,0%	
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	0	0,000	0,000		
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
2	Thuế xuất khẩu					
3	Thuế nhập khẩu					
4	Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu					
5	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
6	Thuế bổ sung đối với hàng hóa nhập khẩu					
7	Thuế khác					
IV	Thu viện trợ					
R	Hoàn thuế GTGT, thuế TTĐB và các khoản	0	0 000	0 000		



STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		Thực hiện quý 2 so với dự toán (%)	
			Quý II	Lũy kế năm	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4	5
2	Thuế TTĐB					
3	Hoàn các khoản thu khác					
C	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHẦN CẤP	2,682	2,610	2,610	97,3%	
1	Từ các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP	0,624	2,513	2,513	402,6%	
2	Thuế GTGT (phần NSDP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	2,058	0,097	0,097	4,7%	

THỰC HIỆN CHI NSNN QUÝ II NĂM 2026
(Kèm theo Thông báo số 135/TB-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Văn Lăng)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		Thực hiện quý 2 so với dự toán (%)	
			Quý II	Lũy kế năm	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4=3/1	5
	TỔNG CHI NSDP	100,986	42,684	42,684	42,3%	
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	100,986	42,684	42,684	42,3%	
I	Chi đầu tư phát triển	2,125	2,764	2,764	130,1%	
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực	2,125	2,764	2,764	130,1%	
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia					
II	Chi trả nợ lãi					
III	Chi thường xuyên	97,134	39,920	39,920	41,1%	
	Trong đó:					
	- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	62,097	23,661	23,661	38,1%	
	- Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	0,416	0,033	0,033	8,0%	
IV	Chi cho vay					
V	Chi viện trợ					
VI	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
VII	Dự phòng ngân sách nhà nước	1,727			0,0%	
VIII	Chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế					
IX	Các nhiệm vụ chi khác					
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	0	0	0		
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án					
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách					
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia					